

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2022/HC-PT

Ngày 28 - 02 - 2022

V/v: khiếu kiện yêu cầu ban hành quyết
định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái
định cư

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tửu

Ông Phan Đức Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Út - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 269/2020/TLPT-HC ngày 28 tháng 4 năm 2021 về việc: “Khiếu kiện yêu cầu ban hành quyết định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2021/HC-ST ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 138/2022/QĐPT ngày 27 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Phạm Thanh T; cư trú tại 319E, khu vực A, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp: ông Huỳnh Quốc C; cư trú tại ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 10/3/2021). (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Dương Tấn L; cư trú tại số 34 Hùng Vương, thành phố R, tỉnh Kiên Giang là Luật sư của Văn phòng luật sư Dương Tấn L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân quận C.

Địa chỉ: Số 162, đường Mai Chí Thọ, khu dân cư 586, phường P, quận C,

thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp người bị kiện: Ông Vương Công K – Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C. (Vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Phan Thanh H, Phó giám đốc Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất quận C. (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Kim Th; cư trú tại 319, khu vực A, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

2. Ủy ban nhân dân phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Được – Quyền Chủ tịch (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 02 Khu vực Phú Lễ, phường Tân Phú, quận C.

Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Phạm Thanh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, phía người khởi kiện trình bày:

Vào ngày 03/8/2005, cha mẹ của ông T là ông Phạm Kim Th và bà Nguyễn Thị Ng có cho khu vực A, phường T mượn phần đất có chiều ngang 5 mét, chiều dài 12 mét (diện tích 60 m²) để xây dựng làm nhà thông tin khu vực. Sự việc này có lập “Tờ hợp đồng xây dựng nhà thông tin khu vực A, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ” có xác nhận của Ủy ban nhân phường T. Theo hợp đồng này, cha mẹ của ông đồng ý cho Khu vực Thới Thuận A mượn phần đất trên với điều kiện khi giải tỏa thì sẽ trả lại đất cho cha mẹ ông.

Do nhà thông tin khu vực A chuẩn bị giải tỏa nên ngày 17/01/2017, khu vực A đã làm giấy tay bàn giao nhà thông tin khu vực A cho ông Th, bà Ng và giao luôn căn nhà. Sau đó, cha mẹ ông (ông Th, bà Ng) đã cho ông sử dụng từ đó đến nay. Ngoài ra, tại nhà đất này gia đình ông đã đăng ký hộ khẩu thường trú từ ngày 13/4/2009 gồm vợ chồng ông và con.

Ngày 22/3/2018, Ủy ban nhân dân quận C ban hành Quyết định số 826/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án xây dựng khu tái định cư thuộc khu Công nghiệp Hưng Phú (tái định cư Tân Phú), tại phường T, quận C và tiến hành việc áp giá đền bù cho các hộ dân có nhà đất và tài sản gắn liền với đất. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân quận C không thực hiện việc áp giá bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho gia đình ông theo quy định của pháp luật vì khi thu hồi nhà gắn liền với đất này, bản thân ông và gia đình không có chỗ ở mới.

Ông T cho rằng Ủy ban nhân dân quận C có hành vi không thực hiện (không làm) ra quyết định thu hồi nhà gắn liền với đất của gia đình ông và không áp giá đền bù, hỗ trợ tái định cư cho gia đình ông là không đúng quy định của pháp luật nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Buộc UBND quận C ban hành quyết định thu hồi căn nhà gắn liền với đất của gia đình ông theo quy định của pháp luật.

- Buộc UBND quận C ban hành quyết định về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với gia đình ông.

Quan điểm của người bị kiện:

Hộ Phạm Kim Th: địa chỉ số 319, khu vực A, phường T, quận C, ông Phạm Kim Th là cha ông Phạm Thanh T). Ông Phạm Kim Th có phần đất diện tích 6.304,8 m² và tài sản trên đất gồm (nhà, vật kiến trúc) bị ảnh hưởng dự án khu tái định cư thuộc Khu công nghiệp Hưng Phú (Tái định cư Tân Phú) do Công ty Cổ phần Phát triển nhà Cần Thơ đầu tư tại phường T, quận C. Ngày 22/3/2018, UBND quận C ban hành Quyết định số 833/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ Phạm Kim Th để thực hiện dự án khu tái định cư Tân Phú, thu hồi diện tích 6.304,8 m², trong đó có 300 m² đất ODT. Đất mất trắng, trên đất có nhà, vật kiến trúc.

Ngày 22/3/2018 UBND quận C ban hành Quyết định số 826/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án xây dựng khu tái định cư Tân Phú. Qua đó hộ Phạm Kim Th được phê duyệt tổng số tiền: 3.689.373.040 đồng. Ngày 19/3/2018 và ngày 29/3/2018, ông Phạm Kim Th nhận tiền bồi thường, hỗ trợ (có phiếu chi). Năm 2019 ông Th đã bàn giao phần đất nông nghiệp cho dự án thi công, nhà vẫn còn ở chưa bàn giao.

Riêng trường hợp Phạm Thanh T (con) ông Th: vào ngày 29/8/2017, Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất quận C (nay là Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất) tiến hành đo đạc kiểm đếm lập hồ sơ bồi thường thì ông Phạm Kim Th có kê khai phần tài sản là 01 căn nhà diện tích $(4 \times 6) = 24 \text{ m}^2$ và sân xi măng cho con là Phạm Thanh T đứng tên hồ sơ bồi thường (có hồ sơ đính kèm) được ông Th thống nhất ký xác nhận số liệu cũng như nguồn gốc căn nhà.

Nguồn gốc Căn nhà của ông Phạm Thanh T đứng tên hồ sơ bộ thường, trước đây là trụ sở Nhà thông tin Khu vực A (vào năm 2005 UBND phường T có mượn đất của ông Phạm Kim Th để xây dựng Nhà thông tin). Năm 2017, UBND phường có Công văn số 22/UBND ngày 27/02/2017 về việc trả lại đất cho ông Th, trên đất có nguyên hiện trạng Nhà thông tin cho ông Th sử dụng, sau đó khi dự án Khu tái định cư Tân Phú triển khai thực hiện công tác bồi thường thì ông Th kê khai cho con Phạm Thanh T. Tuy nhiên, qua rà soát hồ sơ pháp lý thì căn nhà trên (Nhà thông tin Khu vực A) là do UBND phường T sử dụng nguồn vốn Ngân sách để xây dựng. Do đó đối chiếu với quy định thì không được bồi thường, không được xét tái định cư.

Từ những cơ sở trên phần đất diện tích 60 m² tọa lạc tại số 319E, khu vực A, phường T và Nhà thông tin khu vực A đã có Quyết định thu hồi đất (Quyết định số 833/QĐ-UBND thu hồi diện tích đất 6,304,8m² bao gồm cả phần diện tích 60m² nêu trên), Quyết định phê duyệt phương án bồi thường (Nhà thông tin không được bồi thường); ông Th đã nhận tiền, tại vị trí này ông Th chưa giao đất; Hội đồng Bồi thường đang tiến hành giải phóng mặt bằng, đang vận động di

dời giao đất theo Quyết định thu hồi của UBND quận.

Lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Kim Th:

Ông có phần đất: Chiều ngang 5m, chiều dài 12m, diện tích: 60m²; Tọa lạc tại khu vực A, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ. Vào ngày 03/08/2005 ông có cho khu vực A, phường T, quận C, TP Cần Thơ mượn phần đất chiều ngang 5m, chiều dài 12m, diện tích: 60m²; Tọa lạc tại khu vực A, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ để xây dựng làm nhà thông tin khu vực A. Khi cho mượn phần đất nêu trên, ngày 03/08/2005 ông và khu vực A đã thỏa thuận lập “Tờ hợp đồng xây dựng nhà thông tin khu vực A phường T, quận C, thành phố Cần Thơ, có sự xác nhận của UBND phường T. Tại hợp đồng này, ông đồng ý cho Khu vực A mượn phần đất nêu trên với điều kiện khi giải tỏa thì sẽ trả lại đất cho ông.

Do nhà thông tin khu vực A chuẩn bị giải tỏa nên ngày 17/01/2017, khu vực A đã làm giấy tay bàn giao nhà thông tin khu vực A cho ông. Khi đó, căn nhà thông tin đã cũ, hư hỏng và xuống cấp trầm trọng nên ông đã khắc phục, sửa chữa lại những hư hỏng nghiêm trọng. Sau đó, ông đã cho con trai ông - Phạm Thanh T căn nhà này để ra riêng sử dụng sinh sống. Khi vào ở, con trai ông đã cải tạo, sửa chữa lại thêm căn nhà này cho hoàn thiện để sử dụng đến nay. Khi tiến hành thu hồi, bồi thường hỗ trợ thực hiện dự án xây dựng khu tái định cư thuộc khu Công nghiệp Hưng Phú, Ủy ban nhân dân quận C chi thu hồi và bồi thường đối với phần đất diện tích 60m nhưng không thu hồi, bồi thường đối với căn nhà trên đất. Chính vì vậy, ông yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử buộc Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ bồi thường cho con ông - Phạm Thanh T căn nhà chiều ngang 5m, chiều dài 12m, diện tích 60m² và hỗ trợ con ông – Phạm Thanh T mua 1 nền tái định cư để ổn định cuộc sống.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân phường T: Tòa án đã nhiều lần gửi văn bản yêu cầu cung cấp ý kiến và chứng cứ liên quan đến vụ kiện nhưng không cung cấp nên không ghi nhận được.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2021/HC-ST ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013;

Điều 459 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh T:

- Buộc Ủy ban nhân dân quận C ban hành Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với căn nhà tọa lạc tại số 319E, khu vực A, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ cho ông Phạm Thanh T theo quy định của pháp

luật.

- *Bác yêu cầu của ông Phạm Thanh T về việc buộc Ủy ban nhân dân quận C ban hành quyết định thu hồi đất và giải quyết chế độ tái định cư đối với ông.*

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 24 tháng 03 năm 2021, ông Phạm Thanh T kháng cáo toàn bộ bản án đề nghị sửa toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện người khởi kiện giữ nguyên kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm, xử buộc UBND quận C giải quyết chế độ tái định cư cho ông theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm người bị kiện cho rằng sở dĩ Ủy ban không giải quyết chính sách tái định cư của ông T do ông T không ở trên đất căn nhà này. Nhưng qua các bản kiểm kê tài sản thì thể hiện ông T có ở trên căn nhà này. Do đó, kháng cáo của ông T có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông T, sửa bản án sơ thẩm buộc Ủy ban giải quyết chính sách tái định cư theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay người bị kiện đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, hội đồng xét xử áp dụng Điều 225 Luật tố tụng hành chính xét xử vắng mặt người bị kiện.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32, Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông T kháng cáo cho rằng khi tiến hành thu hồi, bồi thường hỗ trợ thực hiện dự án xây dựng khu tái định cư thuộc Khu công nghiệp Hưng Phú thì UBND quận C không xem xét, hỗ trợ tái định cư đối với diện tích 60m² tọa lạc tại số 319E khu vực A, phường T cho gia đình ông, trong khi các trường hợp của anh chị ông là Phạm Thanh Toàn, Phạm Anh Đào, Phạm Anh Mỹ đều tương tự như ông nhưng lại được phê duyệt cho mua 01 nền tái định cư.

Xét, tại phiên tòa phúc thẩm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện thừa nhận khi nhà nước thu hồi đất của ông Phạm Kim Th (cha của ông T) diện tích 6.304,8 m² trên đất có 5 căn nhà, bao gồm nhà của ông Phạm Kim Th, 03 căn nhà của 3 người con ông Th là ông Phạm Thanh T, bà

Phạm Anh Đ, bà Phạm Anh M và 01 căn nhà của ông Phạm Thanh T. Khi thu hồi diện tích đất của hộ ông Th thì ông Th vẫn còn đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên toàn bộ diện tích 5 căn nhà kể cả căn nhà của 3 người con và của nhà ông T, và Ủy ban nhân dân đã giải quyết chính sách tái định cư cho 03 người con khác là ông T, bà Đ, bà M tuy nhiên ông T thì không được giải quyết do ủy ban cho rằng ông T không có ở trên căn nhà này. Do vậy, Hội đồng xem xét bồi thường không giải quyết chính sách tái định cư cho ông T.

Thế nhưng, căn cứ vào Biên bản đo đạc, kiểm định đất, nhà, công trình, vật kiến trúc, cây trồng, vật nuôi bị ảnh hưởng tại dự án xây dựng Khu tái định cư Tân Phú tại phường T, quận C, thành phố Cần Thơ số 12/BB-HĐBT ngày 29/8/2017 (BL 48-52) của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì ghi rõ phần kiểm định về nhân khẩu ghi rõ có 3 nhân khẩu gồm ông Phạm Thanh T và vợ con, các phần kiểm định đều ghi chủ hộ là Phạm Thanh T như vậy đều xác định căn nhà mang tên ông T, điều này chứng minh rằng ông T có ở trên căn nhà này. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện cho rằng gia đình ông T không ở trên đất có căn nhà này nên không bồi thường là không có căn cứ.

Do vậy, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T buộc UBND quận C ban hành quyết định giải quyết chế độ tái định cư cho ông T theo quy định.

[2.2] Đối với phần căn nhà trên diện tích 60m² của ông Phạm Thanh T: Tòa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của ông T, buộc UBND quận C bồi thường hỗ trợ căn nhà tọa lạc tại số 319E, khu vực A cho ông T là có căn cứ và người bị kiện không kháng cáo nội dung này nên không Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên ông Phạm Thanh T không phải chịu án phí sơ thẩm và phúc thẩm. Ủy ban nhân dân quận C phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ vào khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng Hành chính năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Thanh T

Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2021/HC-ST ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh T

- Buộc Ủy ban nhân dân quận C ban hành Quyết định phê duyệt kinh phí

bồi thường, hỗ trợ đối với căn nhà tọa lạc tại số 319E, khu vực A, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ cho ông Phạm Thanh T theo quy định của pháp luật.

- Buộc Ủy ban nhân dân quận C ban hành quyết định giải quyết chế độ tái định cư đối với ông Phạm Thanh T theo quy định.

II. Về án phí hành chính:

1. Về án phí sơ thẩm: Ông Phạm Thanh T không phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được hoàn lại 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 000033 ngày 04/8/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

Chủ tịch UBND quận C phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Phạm Thanh T không phải chịu án phí, hoàn lại cho ông T 300.000 đồng án phí theo biên lai thu số 000248 ngày 26/3/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Cục THADS thành phố Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP. (15)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Duyên